

CHÍNH PHỦ
Số: 159/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị định này không áp dụng đối với gỗ và các lâm sản khác từ nước ngoài nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam (kể cả trường hợp lô hàng gỗ nhập khẩu hợp pháp nhưng có chênh lệch về khối lượng, số lượng khi đo, đếm).

Hành vi nhập khẩu gỗ trái quy định hiện hành của Nhà nước; lợi dụng hồ sơ nhập khẩu để khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép gỗ rừng tự nhiên trong nước phải bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây còn gọi là người vi phạm) có hành vi vô ý hoặc cố ý vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến rừng, lâm sản, môi trường rừng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng các quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Về một số thuật ngữ được sử dụng trong Nghị định

1. Lâm sản là sản phẩm khai thác từ thực vật rừng, động vật rừng, sinh vật rừng và các bộ phận của chúng.

Gỗ nêu tại Nghị định này bao gồm gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp.

2. Thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IA, IIA; động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB, IIB là những loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của Chính phủ.

3. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bao gồm:

a) Tang vật là lâm sản bị người vi phạm xâm hại.

b) Phương tiện là loại đồ vật, công cụ, phương tiện vận chuyển được người vi phạm sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Phương tiện vận chuyển lâm sản trái phép có thể là: các loại xe cơ giới đường bộ, xe mô tô, xe đạp, xe thô sơ và xe súc vật kéo; tàu thủy, ca-nô, bè mảng, thuyền, các phương tiện khác tham gia giao thông đường thủy.

4. Phương tiện bị người vi phạm hành chính chiếm đoạt trái phép là trường hợp phương tiện của chủ sở hữu hợp pháp bị người vi phạm lấy cắp, cướp, cưỡng đoạt, lợi dụng chủ tài sản không có điều kiện ngăn cản để công khai chiếm đoạt (công nhiên chiếm đoạt) hoặc các hành vi trái pháp luật khác tước đoạt quyền chiếm hữu, quản lý, sử dụng của chủ sở hữu hợp pháp phương tiện đó.

5. Tang vật, phương tiện được coi là bị người vi phạm sử dụng trái phép thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chủ sở hữu hợp pháp của phương tiện cho cá nhân, tổ chức khác thuê, mượn hoặc thuê người khác điều khiển phương tiện đó để sử dụng vào mục đích chính đáng, nhưng người được thuê, được mượn phương tiện hoặc người được thuê điều khiển phương tiện đó đã tự ý sử dụng vào việc vận chuyển lâm sản trái phép.

b) Chủ sở hữu hợp pháp đối với phương tiện của mình hoặc cá nhân, tổ chức đang quản lý hợp pháp đối với phương tiện thuê của cá nhân, tổ chức khác giao cho người lao động của mình để quản lý, điều khiển, sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh hợp pháp nhưng người lao động đã tự ý sử dụng các phương tiện đó vào việc vận chuyển lâm sản trái phép.

6. Vi phạm có tổ chức là trường hợp có hai người trở lên cấu kết chặt chẽ với nhau, cố ý cùng thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

7. Vi phạm nhiều lần là trường hợp người vi phạm hành chính trước đó có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa bị xử phạt và chưa hết thời hiệu xử phạt, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

8. Tái phạm là trường hợp người vi phạm hành chính trước đó đã bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

9. Trong Nghị định này, mức tiền phạt 30.000.000 đồng là mức tiền phạt vi phạm hành chính cao nhất đối với một hành vi trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, theo quy định của Pháp lệnh số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính). Trường hợp Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 được sửa đổi hoặc Nhà nước ban hành quy định mới về quy định này thì mức tiền phạt hành chính cao nhất đương nhiên áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

1. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản phải được phát hiện kịp thời và đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, đúng pháp luật; người vi phạm hoặc người giám hộ phải chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật.

Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

2. Trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt phải xem xét nhân thân người vi phạm và căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định tại Điều 8, 9 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, mức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Người vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì mức phạt tiền là mức trung bình của khung tiền phạt quy định áp dụng đối với hành vi đó. Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm nhưng không thấp hơn mức thấp nhất của khung phạt tiền quy định áp dụng đối với hành vi đó; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể cao hơn nhưng không vượt quá mức cao nhất của khung phạt tiền quy định áp dụng đối với hành vi đó.

4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

5. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm sau đó tổng hợp thành mức phạt chung.

6. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm đó. Nghiêm cấm việc chia nhỏ mức thiệt hại chung cho từng người vi phạm để xử phạt.

Nhiều thành viên trong một hộ gia đình thực hiện vi phạm hành chính thì không bị coi là vi phạm có tổ chức. Việc xử phạt được áp dụng như một người vi phạm.

7. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính thì bị xử phạt cảnh cáo về các hành vi do cố ý; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị xử phạt hành chính về mọi hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra. Khi phạt tiền đối với họ thì mức tiền phạt không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên; trong trường hợp họ không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

8. Những hành vi vi phạm sau đây không xử phạt vi phạm hành chính mà chuyển sang truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Tang vật là thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IA, IB thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (trừ hành vi nuôi động vật rừng nhóm IB quy định tại khoản 4 Điều 20 của Nghị định này).

b) Hậu quả hành vi vi phạm vượt quá mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 11; 12; 18; 19 của Nghị định này.

c) Vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép vượt quá mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điều 22 của Nghị định này.

d) Người vi phạm xâm hại nhiều loại rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất hoặc khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép từ hai loại gỗ trở lên, tuy diện tích của từng loại rừng, khối lượng từng loại gỗ chưa vượt quá mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính nhưng tổng hợp mức tiền phạt vượt quá 30.000.000 đồng.

đ) Tái phạm các hành vi quy định tại Điều 175, Điều 189 Bộ Luật hình sự năm 1999.

9. Các hành vi vi phạm hành chính tuy gây thiệt hại vượt quá mức tối đa quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nhưng Bộ luật hình sự không quy định là tội phạm thì xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền cao nhất của lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

10. Tang vật vi phạm hành chính là thực vật rừng, động vật rừng thuộc Phụ lục I, II của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) nhưng không quy định trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, xử lý như sau:

a) Tang vật là các loài trong Phụ lục I, xử lý như hành vi vi phạm đối với thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IA, IB.

b) Tang vật là các loài trong Phụ lục II, xử lý như hành vi vi phạm đối với thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, IIB quy định tại Nghị định này.

11. Trường hợp người vi phạm đã bị khởi tố hình sự, nhưng sau đó đình chỉ hoạt động tố tụng, chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng mức phạt tiền cao nhất quy định đối với hành vi vi phạm đó.

Người vi phạm đã bị khởi tố hình sự mà tang vật vụ án là thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IA, IB nhưng sau đó đình chỉ hoạt động tố tụng, chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng quy định tương ứng như đối với thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, IIB để xử lý.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản là một năm kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì không xử phạt vi phạm hành chính đối với người vi phạm nhưng áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Đối với hành vi cất giữ lâm sản trái phép thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính tính từ thời điểm hành vi đó bị phát hiện.

2. Người vi phạm đã bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ hoạt động tố tụng chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ vụ án hình sự và hồ sơ vụ vi phạm.

Điều 5. Các hình thức xử phạt

1. Người vi phạm hành chính phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính: cảnh cáo hoặc phạt tiền theo quy định tại Chương II của Nghị định này.

2. Tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung như: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng vi phạm hành chính.

3. Người nước ngoài vi phạm còn có thể bị xử phạt trục xuất. Trục xuất được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc xử phạt bổ sung trong từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. Các biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại Điều 5 Nghị định này, người vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính.

2. Buộc tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép; buộc khắc phục hoặc thanh toán chi phí khắc phục hậu quả trên diện tích bị đào, bới do vi phạm hành chính gây ra.

3. Buộc thanh toán chi phí chữa cháy rừng; buộc khắc phục hoặc thanh toán chi phí khắc phục ô nhiễm môi trường.

4. Buộc thanh toán chi phí cứu hộ hoặc tiêu huỷ động vật hoang dã bị thương hoặc bị chết, chi phí thả động vật hoang dã về môi trường tự nhiên.

5. Buộc đưa hành khách đến bến hoặc thanh toán chi phí đưa hành khách đến bến trong trường hợp sử dụng xe chở khách để vận chuyển trái phép lâm sản.

Điều 7. Xác định thiệt hại về rừng, lâm sản

1. Đơn vị tính để xác định thiệt hại

a) Diện tích rừng tính bằng mét vuông (m^2).

b) Khối lượng gỗ tính bằng mét khối (m^3) quy ra gỗ tròn. Quy đổi từ các loại gỗ xẻ, gỗ dẽo hộp ra gỗ tròn bằng cách nhân với hệ số 1,6.

c) Đối với gốc, rễ và gỗ có hình thù phức tạp (trừ phế liệu sau chế biến) thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm không đo được kích thước để tính khối lượng bằng mét khối thì xác định bằng cân trọng lượng, cứ 1.000 kg quy đổi tương đương bằng 1 m^3 gỗ tròn; nếu không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm thì xác định khối lượng bằng đơn vị ste như đối với củi.

d) Khối lượng củi các loại tính bằng ste.

đ) Các loại lâm sản khác tính giá trị bằng tiền Việt Nam, đơn vị tính là đồng.

2. Cách xác định thiệt hại

a) Xác định diện tích rừng bị thiệt hại tại thực địa.